

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/ HSST
Ngày: 09/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tác

Ông Hoàng Văn Đăng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2017/ HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/ QĐXXST – HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Sỹ H (tên gọi khác không) sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Sỹ T (Đã chết) và con bà Ma Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:** Chị Hà Thị T – sinh năm 1993; Trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Quý L – sinh năm 1973; Trú tại: Xóm M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Anh Ngô Phương N – sinh năm 1975; Trú tại: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 09/9/2017, Hà Sỹ H đi bộ một mình từ nhà ra chợ Trung tâm xã Y để chơi. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày ra cổng phụ chợ, Hà Sỹ H nhìn thấy có nhiều xe mô tô đang dựng ở lề đường không có người trông giữ, Hà Sỹ H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hà Sỹ H đi bộ theo đường bê tông cách cổng phụ chợ 55 mét theo hướng chợ Y đi xã B. H đi đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 97B1-425.84 của chị Hà Thị T đang dựng ở lề đường bên phải theo hướng chợ Y đi xã B, Hà Sỹ H quan sát thấy khuất tầm nhìn nên lấy chìa khóa xe cũ của H mang theo cắm vào ổ khóa của xe mô tô biển kiểm soát 97B1-425.84 vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn báo số sáng. Hà Sỹ H ngồi lên xe, đề nổ máy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-425.84 ra thị trấn B rồi theo quốc lộ 3 xuống Thành phố T. Khoảng 13 giờ cùng ngày Hà Sỹ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-425.84 đến bến xe cũ Thành phố T, tại đây Hà Sỹ H gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, Hà Sỹ H hỏi người thanh niên chỗ bán xe và được người thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-425.84 đưa H đến nhà của anh Phạm Quý L. Qua trao đổi anh L hỏi về nguồn gốc xe và yêu cầu H cho xem giấy tờ tùy thân, H không có giấy tờ tùy thân nên người thanh niên đi cùng đã cho anh L xem một tờ giấy đăng ký kết hôn có chồng tên là Ngô Quang H, vợ là Nguyễn Thị H. Anh L xem tờ giấy đăng ký kết hôn rồi đồng ý mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-425.84 với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và yêu cầu H viết giấy bán xe. H viết giấy bán xe rồi ký tên bên bán là Ngô Đình D, người thanh niên đi cùng ký tên Ngô Quang H. Sau khi bán được xe mô tô, H đưa cho người thanh niên số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe chị Hà Thị T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn để giải quyết.

Tại Bản Kết luận định giá số 37 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận tại thời điểm mất trộm chiếc xe mô tô nói trên có giá trị 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 54/KSĐT - TA ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Sỹ H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138/BLHS .

Điều 138 có nội dung quy định như sau:

1, Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Sỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS; Xử phạt bị cáo Hà Sỹ H từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Buộc bị cáo Hà Sỹ H phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền bán xe mô tô, đây là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Sỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người bị hại và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09/9/2017, Hà Sỹ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 97B1- 425.84 của chị Hà Thị T đang dựng tại lề đường bên phải ở cổng phụ chợ Y thuộc xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tại thời điểm mất trộm chiếc xe mô tô nêu trên có giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Do đó bị cáo Hà Sỹ H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án tại bản án số 03/2015/HSST ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Hà Sỹ H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng đó là Tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS; tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Hà Thị T vắng mặt, trong quá trình điều tra vụ án người bị hại chị Hà Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền bán xe mô tô đây là tiền do phạm tội mà có, theo quy định của pháp luật buộc bị cáo Hà Sỹ H phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với anh Phạm Quý L là người mua xe với bị cáo Hà Sỹ H nhưng bản thân anh L không biết đó là xe do bị cáo trộm cắp mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật và anh L cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[8] Đối với anh Ngô Phương N là người đã mua lại chiếc xe trên với anh L và anh L đã bồi thường lại cho anh Nam số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mua xe và anh Nam cũng không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với anh Ngô Quang H người có tên trong giấy đăng ký kết hôn và trong giấy mua bán xe giữa bị cáo H và anh L. Qua xác minh tại xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có anh Ngô Quang H và anh cho biết anh bị mất giấy đăng ký kết hôn. Quá trình điều tra, xác định anh Ngô Quang H không liên quan đến việc giới thiệu và mua bán xe giữa bị cáo và anh L nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người thanh niên đã đưa bị cáo H đi bán xe, là người có tờ giấy đăng ký kết hôn mang tên Ngô Quang H và Nguyễn Thị H nhưng bị cáo H không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Hà Sỹ H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Sỹ H: 12 (Mười hai) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015: Buộc bị cáo Hà Sỹ H nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Sỹ H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS h CĐồn : 2
- CA h CĐồn 2
- CCTHADS hCĐ : 1
- TA Tỉnh: 1
- Bị cáo 1
- Ng.b.hại, NCQLLQ 4
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Lưu HS 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng

